

Bản án số: 28/2024/HS-ST  
Ngày: 07-5-2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bá Khiên;

Ông Lương Khắc Tiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Trịnh Ngọc T**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1986, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc Th, sinh năm 1962 và bà Trần Thị K, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: 01 tiền án, ngày 24/3/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 16/2021/HSPT, ngày 10/5/2023 chấp hành xong trở về địa phương (*chưa được xóa án tích*); tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có sử dụng nghiện chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Anh Trần Huy H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/12/2023 tổ công tác Công an xã Hang Kia chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu và Công an xã Cun Pheo đang thực hiện nhiệm vụ tại xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình phát hiện Trịnh Ngọc T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm , xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình đang điều khiển xe mô tô BKS 28S1-91xx theo hướng từ xã Hang Kia đi xã Cun Pheo có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, yêu cầu T nêu có tàng trữ trái phép chất ma túy thì tự giác giao nộp. Trịnh Ngọc T đã tự giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Thế khai nhận đó là chất ma túy của T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tại Cơ quan điều tra Trịnh Ngọc T khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Trưa ngày 28/12/2023 T điều khiển xe mô tô BKS 28S1-91xx đi đến xóm Thung Ảng, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy. Khi đang đi trên đường dân sinh thì T gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, Thế hỏi mua ma túy và được người này đồng ý. T đưa cho người đàn ông trên 70.000 đồng thì người này đưa cho T 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa ma túy. T cầm gói ma túy và cất vào túi áo sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến đoạn đường thuộc xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì gặp tổ công tác công an đang làm nhiệm vụ. T đã tự giác giao nộp 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trịnh Ngọc T có tổng khối lượng 0,24 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSMC ngày 25 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Trịnh Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trịnh Ngọc T từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28S1-91xx. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Việc Thế sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy chị D không biết, không liên quan, hơn nữa tại phiên tòa chị D còn trình

bày chiếc xe này là phương tiện đi lại làm ăn sinh sống của gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe (kèm theo 01 chìa khóa xe) cho chị Nguyễn Thị D. Đối với anh Trần Huy H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình là người đã bán chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị D nhưng giữa hai bên không làm giấy mua bán, việc T đã khai dùng chiếc xe trên để đi mua, tàng trữ ma túy anh H không biết, không liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Trịnh Ngọc T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, bị cáo do nghiện ma túy, nên đi mua tàng trữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Bị cáo trình bày xe mô tô biển kiểm soát 28S1-91xx là của chị D, là phương tiện đi lại làm ăn sinh sống của gia đình, bị cáo tự ý lấy đi để tìm mua ma túy, chị D không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D: Ngày 28/12/2023 bị cáo Trịnh Ngọc T lấy xe mô tô biển kiểm soát 28S1-91xx của chị D để đi mua, tàng trữ ma túy chị D không biết, không liên quan, chiếc xe là phương tiện đi lại làm ăn sinh sống của gia đình chị. Đề nghị Hội đồng trả lại cho chị chiếc xe nêu trên. Còn nguồn gốc chiếc xe là do chị mua của cậu chồng là Trần Duy H từ tiền tích góp, việc mua bán giữa hai bên không làm giấy tờ gì và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Huy H trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S1-91xx là của anh H đã bán cho cháu dâu là chị Nguyễn Thị D vào năm 2009 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Việc Trịnh Ngọc T mua, tàng trữ ma túy anh H không biết, không liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Trịnh Ngọc T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/12/2023 tại xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, tổ công tác Công an xã Hang Kia chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu và Công an xã Cun Pheo bắt quả tang Trịnh Ngọc T đang tàng trữ 0,24 gam ma túy, loại Heroine. Kết quả điều tra xác định T mua số ma túy trên từ một người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm Thung Ảng, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình với số tiền 70.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích gì khác. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án, mới chấp hành xong hình phạt, nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, mà trái lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội lần này, là tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trịnh Ngọc T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh, hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/12/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:  
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S1-9175 (kèm theo 01 chìa khóa xe) cho chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

*(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 37/THA ngày 15/4/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

**3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trịnh Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Bao La, huyện Mai Châu;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*(đã ký)*

**Phạm Thanh Tùng**